

**Quyết định tái thẩm**

Số: 260/2020/DS-TT

Ngày 10/11/2020

V/v tranh chấp đường nước

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Xuân

Ông Phan Thanh Tùng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Giáp Mạnh Huy – Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh***  
tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp đường nước*”, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:***

Bà Trần Thị A, sinh năm 1945

***Đại diện theo ủy quyền:*** Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh T.

***2. Bị đơn:***

2.1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1944

***Đại diện theo ủy quyền:*** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1941

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh T.

2.2. Ông Đào Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là bà Trần Thị A trình bày:*

Bà có diện tích đất ao khoảng 2.000 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh T. Phần diện tích đất ao này do cha chồng bà là ông Nguyễn Văn T để lại cho bà sử dụng. Để canh tác đất ao bà có sử dụng đường nước đi qua phần đất của ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H để bơm nước ra vào ao nuôi cá. Đường nước này dài khoảng 30 m và ngang 2m đã có từ lâu cách nay 70 năm. Hiện tại bà còn sử dụng bằng hình thức đặt ống cống để bơm và thoát nước ra kênh công cộng. Nhưng lúc ống cống nghẹt bà đào đất lên để sửa chữa thì ông Đ không cho, hiện tại ống cống có đường kính khoảng 3 tấc. Nay bà yêu cầu ông Đ và ông H cho bà khôi phục lại đường nước như trước đây ngang 2 m, dài 30 m để thuận tiện sử dụng.

*Bị đơn là ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H trình bày:*

Ông Lê Văn Đ có diện tích đất thổ là 649 m<sup>2</sup>, trên diện tích này bà A có sử dụng đường nước đi qua, chiều ngang 01 m, dài 30 m; đường nước này chỉ duy nhất hộ bà A sử dụng. Hiện nay bà đã đặt ống cống có đường kính khoảng 3 tấc để sử dụng. Trong quá trình bà A bơm nước làm ống cống bị nghẹt, khi đào lên để sửa chữa bà A đào rộng làm sạt lở đất ông nên ông không đồng ý cho bà A đào. Đường này là ranh đất của ông và ông H mỗi người ½ đường nước. Bà A yêu cầu mở lại đường nước trước đây ông không đồng ý.

Ông Đào Văn H có diện tích đất khoảng 1.600 m<sup>2</sup>, trên diện tích đất này có đường nước do bà A sử dụng đi qua, ngang 01 m, dài gần 40 m. Hiện tại bà A đặt ống nhựa để bơm nước ra vào ao cá, nhưng do ông dự định làm hàng rào nên ông không cho bà A đào đất để sửa chữa đường cống. Ông không đồng ý với yêu cầu của bà A nêu trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 161/DSST ngày 07/9/2004, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành quyết định:

*Xử: Thỏa mãn một phần yêu cầu của bà Trần Thị A.*

*Buộc ông Lê Văn Đ và anh Đào Văn H giữ nguyên hiện trạng đường nước bà A đang sử dụng. Đường nước có kích thước như sau:*

*Chiều dài 28 m (từ đường đi và kinh công cộng đến phần đất bà A).*

*Chiều ngang đoạn ngoài đường đi dài 1,50m, đoạn giữa 1m, đoạn trong giáp đất bà A 1,30m.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/9/2004, nguyên đơn bà Trần Thị A kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 20/9/2004, bị đơn ông Lê Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 535/DS-PT ngày 28/12/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

*Xử: Bác yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị A.*

*Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn Đ cho bà Trần Thị A được mở lại*

*đường thoát nước. Cải sửa một phần án sơ thẩm số 161/DS-ST ngày 07/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.*

*Ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H phải để cho bà Trần Thị A mở lại đường nước với chiều ngang 1 m, dài 28 m. Hướng đông giáp đường đi là kênh công cộng, hướng Tây giáp đất bà A, Nam giáp Đào Văn H, Bắc giáp Lê Văn Đ. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.*

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn tuyên về án phí phúc thẩm.

Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ban hành Công văn số 191/CV-CV.THA kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị tái thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 112/2020/KN-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị tái thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm và sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Vào năm 2004, bà Trần Thị A khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang với nội dung yêu cầu ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H phải khôi phục lại đường nước có chiều dài 30 m x chiều ngang 02 m để dẫn nước ao vào các thửa đất 214, 216. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 535/DS-PT ngày 28/12/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định: “*Ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H phải để cho bà Trần Thị A mở lại đường nước với chiều ngang 01 m, dài 28 m. Hướng đông giáp đường đi là kênh công cộng, hướng Tây giáp đất bà A, Nam giáp Đào Văn H, Bắc giáp Lê Văn Đ*”.

[2]. Sau khi Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành, bà Trần Thị A sử dụng con đường này để dẫn nước từ ao ra đường nước công cộng nhưng phát hiện ra một phần con đường nước 01 m chiều ngang đã bị ông Đào Văn T và ông Đào Văn H lấn chiếm. Vì vậy, bà Trần Thị A khởi kiện ông Tùng và ông H trả lại diện tích đất trên. Trong quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án tiến hành xác minh và đo đạc thực tế (Biên bản đo đạc ngày 06/9/2016) thì trên đường nước này có một phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp ngày

25/5/2004, tức là trước thời điểm Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm ngày 07/9/2004 và Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm ngày 28/12/2004. Lẽ ra khi xét xử, Tòa án phải đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới đảm bảo giải quyết vụ án một cách triệt để. Tuy nhiên, tình tiết này các đương sự không biết để cung cấp cho Tòa án nên quá trình giải quyết vụ án Tòa án hai cấp không đưa ông T vào tham gia tố tụng dẫn đến việc không thể thi hành án được. Đây là tình tiết mới làm căn cứ kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 352 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành phát hiện trong quá trình giải quyết vụ án “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đường nước*”.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị tái thẩm số 112/2020/KN-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 535/2004/DS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 161/DSST ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về vụ án “*Tranh chấp đường nước*” giữa nguyên đơn là bà Trần Thị A với bị đơn là ông Lê Văn Đ và ông Đào Văn H. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định tái thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

### **ỦY BAN THẨM PHÁN**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thanh Tùng**

**Bùi Đức Xuân**

**Võ Văn Cường**